Kết quả thi ĐGNL đợt 1 năm 2016: bài thi có mức độ phân hóa tốt, khẳng định sự chuẩn hóa

Sau 10 ngày tổng hợp, phân tích số liệu kết quả bài thi Đánh giá năng lực, hôm nay (25/5/2016) ĐHQGHN công bố các thông tin cơ bản của đợt 1 năm 2016.

Thí sinh sau khi làm bài của kỳ thi đánh giá năng lực đợt 1 năm 2016 (ảnh: Quốc Toản)

Kết quả thi ĐGNL đợt 1 năm 2016: bài thi có mức độ phân hóa tốt, khẳng định sự chuẩn hóa.

Sau 10 ngày tổng hợp, phân tích số liệu kết quả bài thi Đánh giá năng lực, hôm nay (25/5/2016) ĐHQGHN công bố các thông tin cơ bản của đợt 1 năm 2016.

Kỳ thi Đánh giá năng lực tuyển sinh đại học chính quy đợt 1 năm 2016 của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) diễn ra từ ngày 5-15/5/2016 với 21 điểm thi, 14 ca thi và 180 phòng thi, cụ thể:

Từ ngày 5/5 – 8/5/2016: tổ chức thi Ngoại ngữ và Đánh giá năng lực tại 7 tỉnh/thành phố, gồm: Hà Nội (13 điểm thi), Thái Nguyên (1 điểm thi), Hải Phòng

(1 điểm thi), Nam Định (1 điểm thi), Thanh Hóa (2 điểm thi), Nghệ An (2 điểm thi) và Đà Nẵng (1 điểm thi).

Từ ngày 13/5 – 15/5/2016: tổ chức thi Đánh giá năng lực tại Hà Nội với 19 điểm thi.

Sau khi kỳ thi kết thúc, ĐHQGHN đã tiến hành phân tích tình hình dự thi của thí sinh và kết quả thi của thí sinh. Kết quả như sau:

1) Tình hình dự thi

– Với bài thi Ngoại ngữ, tổng số thí sinh đăng ký dự thi là 15.842, số thí sinh dự thi là 15.443, đạt 97,4%.

– Với bài thi Đánh giá năng lực, tổng số thí sinh đăng ký dự thi là 52.850, số thí sinh dự thi là 51.131, đạt 97,1%.

2) Kết quả phân tích điểm thi

2.1. Bài thi Ngoại ngữ

Thống kê dữ liệu điểm thi cho thấy:

– Tổng số thí sinh đạt từ 40 điểm trở lên là 75,3% (trên tổng điểm 80);

– Điểm trung bình là 48,8 điểm trong đó điểm phổ biến mà thí sinh đạt được là 51 điểm

– 01 thí sinh đạt điểm tuyệt đối 80/80 điểm;

– 01 thí sinh đạt 79/80 điểm.

Phổ điểm kết quả thi Ngoại ngữ đợt 1 được trình bày ở hình 1.

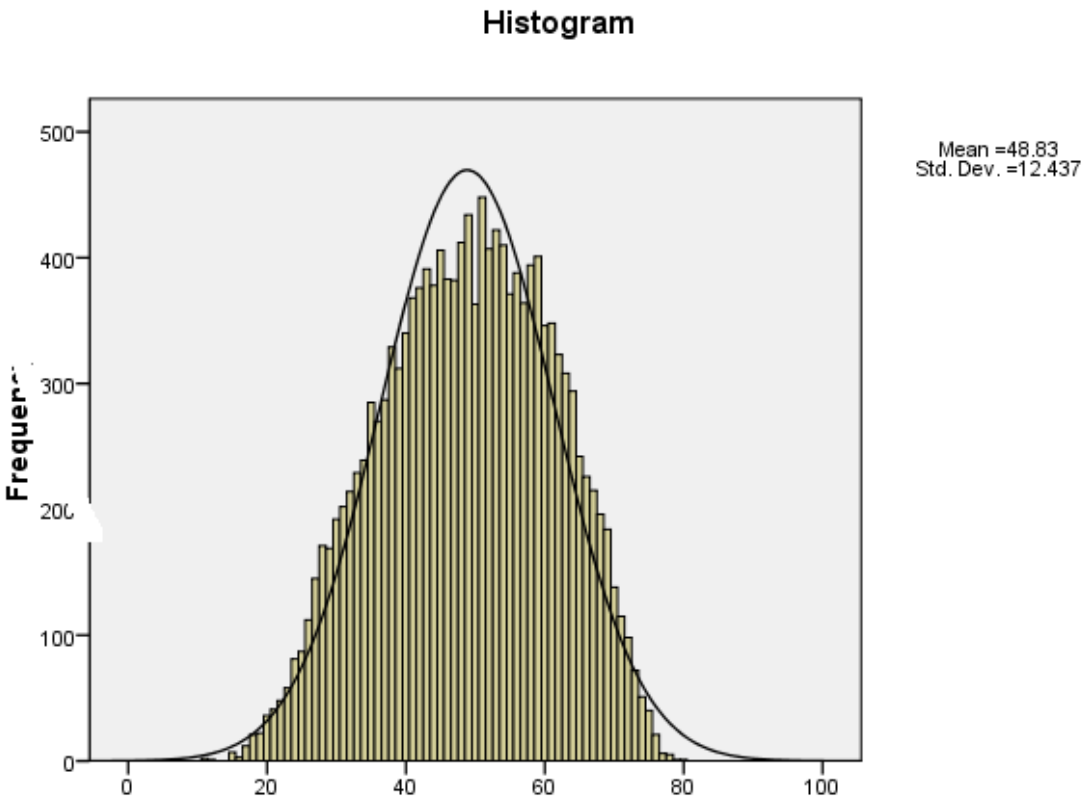

Hình 1: Phổ điểm kết quả thi Ngoại ngữ

2.2. Bài thi Đánh giá năng lực

Thống kê dữ liệu điểm thi cho thấy: điểm trung bình của toàn bộ thí sinh là 75,2 (trên tổng 140); điểm trung vị (điểm chia dải điểm của thí sinh thành 2 phần bằng nhau) là 75; tổng số thí sinh đạt từ 70 điểm trở lên là 64,82%, trong đó điểm phổ biến mà thí sinh đạt được là từ 64 – 87 điểm. Thí sinh đạt điểm cao nhất là 124/140 điểm.

Phổ điểm thi ĐGNL được trình bày trong Hình 2.

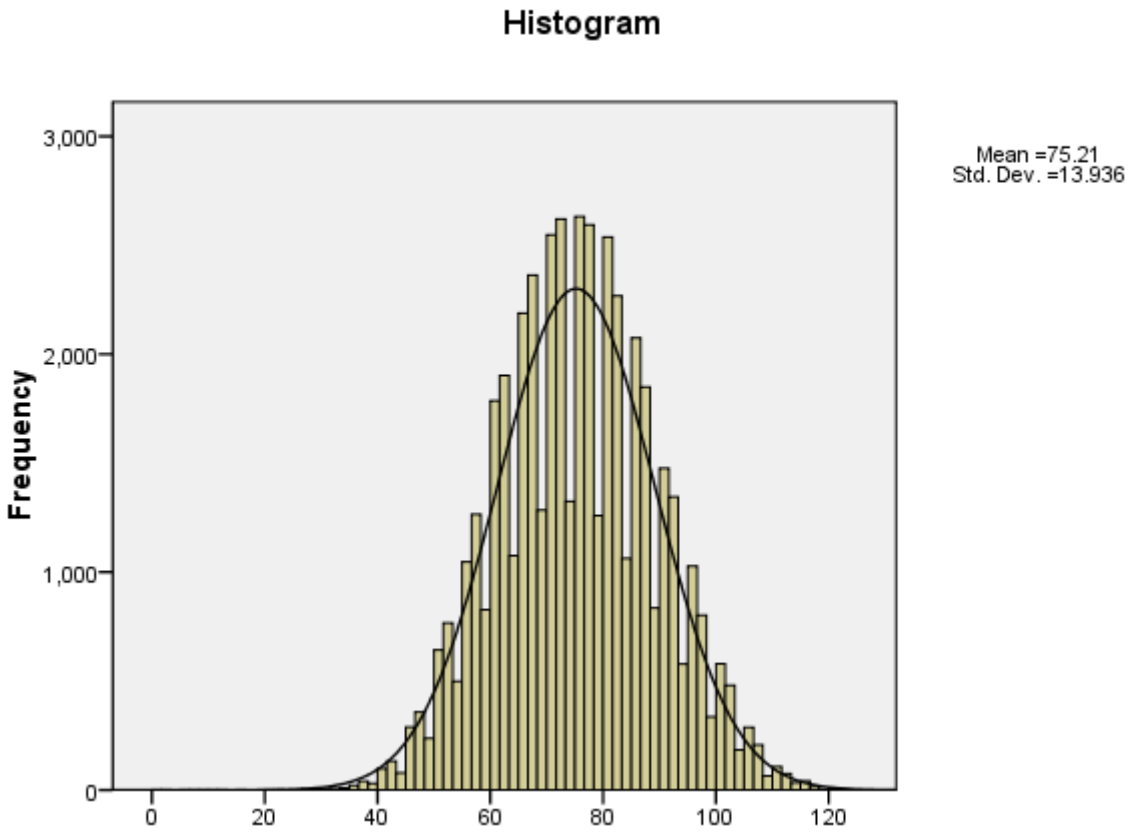

Hình 2: Phổ điểm kết quả thi Đánh giá năng lực

3) So sánh kết quả thi năm 2015 và năm 2016

Kết quả phân tích điểm cho thấy phổ điểm bài thi Đánh giá năng lực đợt 1 năm 2015 và đợt 1 năm 2016 hầu như không có sự khác biệt, phổ điểm của cả hai năm đều có phân bố chuẩn, cân đối cả hai phía.

Phổ điểm thi ĐGNL đợt 1 năm 2015 và đợt 1 năm 2016 được trình bày trong Hình 3.

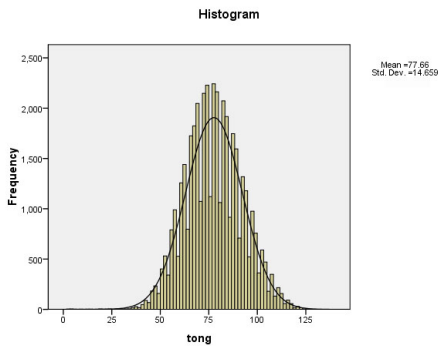

Đợt 1 năm 2015

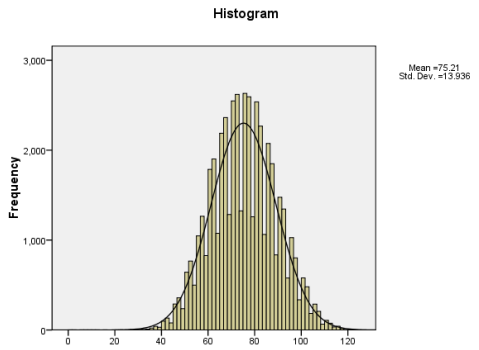

Đợt 1 năm 2016

Hình 3: So sánh kết quả thi ĐGNL đợt 1 năm 2015 và đợt 1 năm 2016

Năm 2015: điểm trung bình là 77,66 với độ lệch chuẩn là 14,659. Năm 2016: điểm trung bình là 75,21 với độ lệch chuẩn là 13, 936. Như vậy, độ biến thiên của điểm thi đợt 1 năm 2016 gần như là không thay đổi (18,88% năm 2015 và 18,53% năm 2016).

Năm 2016, số câu hỏi được bổ sung vào ngân hàng đề thi của ĐHQGHN đã tăng gấp đôi so với năm 2015, nâng số lượng câu hỏi trong ngân hàng lên đến 8000 câu. Phổ điểm bài thi ĐGNL không có sự khác biệt đáng kể nào giữa năm 2015 và 2016 cho thấy bài thi có mức độ phân hóa tốt, khẳng định sự chuẩn hóa, chính xác của bộ đề thi.

4) Thống kê điểm theo từng đầu điểm

4.1. Bài thi Ngoại ngữ

Thống kê dữ liệu điểm cho thấy: Dưới 40 điểm có 24,55% thí sinh. Từ 40 điểm đến dưới 50 điểm có 4.068 thí sinh, đạt 26,3%; từ 50 đến dưới 60 điểm có 4.176 thí sinh, đạt 27%; từ 60 điểm đến dưới 70 điểm có 2.818 thí sinh, đạt 18,2%; từ 70 điểm trở lên có 567 thí sinh, đạt 3,61%..

TT	Mức điểm	Số lượng	Tỷ lệ %
1	< 40 điểm	3.814	24,55
2	40 – <50 điểm	4.068	26,3
3	50 – <60 điểm	4.176	27,0
4	60 – <70 điểm	2.818	18,2
5	Từ 70 điểm trở lên	567	3,61

4.2. Bài thi Đánh giá năng lực

Thống kê dữ liệu điểm cho thấy: Dưới 70 điểm có 34,91% thí sinh. Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm có 13.837 thí sinh, đạt 26,9%; từ 80 đến dưới 90 điểm có 11.282 thí sinh, đạt 21,93%; từ 90 điểm đến dưới 100 điểm có 5.924 thí sinh, đạt 11,49%; từ 100 điểm đến dưới 110 điểm có 1.925 thí sinh, đạt 3,7%; có 300 thí sinh đạt từ 110 điểm trở lên.

TT	Mức điểm	Số lượng	Tỷ lệ %

1	<70 điểm	18.048	34,91
2	70 – <80 điểm	13.837	26,91
3	80 – <90 điểm	11.282	21,93
4	90 – <100 điểm	5.924	11,49
5	100 – <110 điểm	1.925	3,69
6	Từ 110 điểm trở lên	300	0,52